

Bản án số: 254/2024/HNGĐ-ST
Ngày 24-9-2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Chuộng

Ông Tạ Thanh Bự

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Dơi tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 273/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2024, về “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 249/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Phạm Bích P, sinh năm 1978; địa chỉ cư trú: Ấp CK, xã QPB, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- **Bị đơn:** Anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1980; địa chỉ cư trú: Ấp BG, xã TP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Đỗ Mi Na; địa chỉ cư trú: Ấp CK, xã QPB, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Phạm Bích P trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh T chung sống vào năm 2016 trên tinh thần tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do anh T thường xuyên đi nhậu về đánh chị và đập phá tài sản. Chị yêu cầu ly hôn anh T.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản: 02 căn nhà và mái che tọa lạc ấp CK, xã QPB, huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau trên phần đất anh T nhận chuyển nhượng từ ông N.

200.000.000đ tiền chuộc đất từ anh Đặng Văn N; 7,5 chỉ vàng 18k, 3,2 chỉ vàng 24k. 21.000.000đ và 10.970.000đ (trị giá của 01 điện thoại di động hiệu Oppo A31 và 02 điện thoại di động hiệu Vivo Y12s). Các tài sản trên là tài sản riêng của chị nhưng trong quá trình chung sống anh T đã phá hủy các tài sản trên. Chị yêu cầu anh T trả cho chị số tiền 431.970.000đ, 7,5 chỉ vàng 18k và 3,2 chỉ vàng 24k.

Về nợ: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị P. Về hôn nhân: Không công nhận chị P và anh T là vợ chồng. Về tài sản: Buộc anh T trả cho chị P 400.000.000đ, chị P giao 02 căn nhà và mái che cho anh T. Đình chỉ xét xử yêu cầu của chị P về việc yêu cầu anh T trả cho chị P 7,5 chỉ vàng 18k, 3,2 chỉ vàng 24k, 21.000.000đ và 10.970.000đ (trị giá của 01 điện thoại di động hiệu Oppo A31 và 02 điện thoại di động hiệu Vivo Y12s). Về án phí, chi phí tố tụng: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Huỳnh Văn T và ông Đỗ Mi N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Huỳnh Văn T đã được tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Ông Đỗ Mi N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự trên là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Chị P, anh T chung sống vào năm 2016 trên tinh thần tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Theo khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định “*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...*”. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị P với anh T.

[3] Về con chung: Chị P xác định không có, anh T không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[4] Về tài sản:

Tại đơn khởi kiện, chị P yêu cầu anh T trả cho chị 7,5 chỉ vàng 18k, 3,2 chỉ vàng 24k, 21.000.000đ và 10.970.000đ (trị giá của 01 điện thoại di động hiệu Oppo A31 và 02 điện thoại di động hiệu Vivo Y12s). Tại phiên Tòa, chị P rút yêu cầu khởi kiện nêu trên. Xét thấy, việc chị P rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn

toàn tự nguyện, phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử yêu cầu trên của chị P.

Xét yêu cầu anh T trả cho chị P 200.000.000đ trị giá căn nhà ở ấp CK và 200.000.000đ tiền chuộc đất, chị đồng ý giao cho anh T sử dụng 02 căn nhà và mái che trên đất tọa lạc ấp CK, xã QPB, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau theo Biên bản định giá tài sản ngày 16/7/2024, thấy rằng: Theo lời trình bày của anh Đặng Văn N thể hiện, anh có nhận của chị P 200.000.000đ tiền nhận cầm cố đất. Chị P cho rằng số tiền chuộc đất và tiền xây dựng nhà, mái che là tài sản riêng của chị. Các tài sản nằm trên đất anh T nhận chuyển nhượng từ ông N trước khi chị P, anh T chung sống và chị P yêu cầu được nhận giá trị tài sản, giao các tài sản cho anh T sử dụng là phù hợp. Đối với anh T đã nhận được thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị P về việc yêu cầu anh T trả số tiền 400.000.000đ, buộc chị P giao các tài sản cho anh T là phù hợp.

[5] Về nợ: Chị P xác định không có, anh T không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[6] Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị phải chịu 300.000đ, đã nộp tạm ứng án phí 6.341.000đ đối trừ được nhận lại 6.041.000đ.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Chị không phải chịu, chị đã nộp là 1.325.000đ được nhận lại. Anh Huỳnh Văn T phải chịu $400.000.000đ \times 5\% = 20.000.000đ$.

[7] Về chi phí tố tụng: Chị P không phải chịu, anh T phải chịu 2.000.000đ. Chị P đã nộp tạm ứng 2.000.000đ nên buộc anh T có trách nhiệm thanh toán cho chị Phụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, Điều 165, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 244 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 14, Điều 16, khoản 2 Điều 53 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Bích P.

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Phạm Bích P và anh Huỳnh Văn T là vợ chồng.

2. Về tài sản: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Bích P về việc yêu cầu anh Huỳnh Văn T trả số tiền 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng).

Buộc anh Huỳnh Văn T có trách nhiệm trả cho chị Phạm Bích P số tiền 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng).

Buộc chị Phạm Bích P giao cho anh Huỳnh Văn T các tài sản sau: 01 căn nhà trên phần đất 68m² tại ấp CK, xã QPB, huyện ĐD; nhà có chiều ngang 04m, dài 17m, kết cấu: Cột kèo, đòn tay bằng gỗ dầu; mái và vách bằng tol sóng vuông; nền lát gạch men; mặt trước xây gạch; cửa nhôm. 01 căn nhà dưới sông có diện tích 49m², có chiều ngang 07m, chiều dài 07m có kết cấu: Cột bằng cây gỗ địa phương; kèo và đòn tay bằng gỗ dầu; mái tít lô xi măng; nền bằng bê tông và dằn; vách bằng gỗ và tol sóng vuông. Mái che diện tích 48m² có chiều ngang 06m, dài 08m có kết cấu: Cột bê tông cốt thép, đòn tay kẽm và mái bằng tiplô xi măng.

Đình chỉ xét xử yêu cầu của chị Phạm Bích P về việc yêu cầu anh Huỳnh Văn T trả cho chị P 7,5 chỉ vàng 18k, 3,2 chỉ vàng 24k, 21.000.000đ và 10.970.000đ (trị giá của 01 điện thoại di động hiệu Oppo A31 và 02 điện thoại di động hiệu Vivo Y12s).

3. Về án phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Bích P phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), chị P đã nộp là 6.341.000đ (sáu triệu ba trăm bốn mươi một nghìn đồng) theo biên lai số 0001357 ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được đối trừ, chị P được nhận lại 6.041.000đ (sáu triệu không trăm bốn mươi một nghìn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Chị Phạm Bích P không phải chịu, chị P đã nộp là 1.325.000đ (một triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001680 ngày 02 tháng 8 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được nhận lại.

Anh Huỳnh Văn T phải chịu 20.000.000đ.

4. Về chi phí tố tụng: Anh Huỳnh Văn T phải chịu 2.000.000đ (hai triệu đồng). Buộc anh Huỳnh Văn T có trách nhiệm thanh toán cho chị Phạm Bích Phượng số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với các khoản tiền nêu trên, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Phạm Bích P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Huỳnh Văn T và ông Đỗ Mi N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đường sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Quốc Trọng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 06 tháng 5 năm 2022

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trọng.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Trường và ông Nguyễn Hoài Phong.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 176/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2022 về việc “tranh chấp ly hôn” giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn Mạnh, sinh năm 1987; cư trú tại: Ấp Đồng Tâm A, xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Tiêu Thị Tho, sinh năm 1987; cư trú tại: Ấp Tân Điền B, xã Thanh Tùng, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Về điều luật căn cứ:

Căn cứ vào Điều 147, Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 53, Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3 (100%)

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Mạnh.

1. Về hôn nhân: Không công nhận anh Nguyễn Văn Mạnh và chị Tiêu Thị Tho là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn Huỳnh, sinh ngày 09/3/2008 cho anh Nguyễn Văn Mạnh nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Nhật Khánh Vy, sinh ngày 04/6/2013 cho chị Tiêu Thị Tho nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Văn Mạnh và chị Tiêu Thị Tho không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn Mạnh phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0012246 ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, anh Mạnh đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn Mạnh và chị Tiêu Thị Tho có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3 (100%)

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 06 tháng 5 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Quốc Trọng

